

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Quản trị - Quản lý**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐINH ĐỨC TRƯỜNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **27/09/1977**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A2P3 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ: **215 phố Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.**

Điện thoại di động: 0916879768 E-mail: truongdd@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 05/2000 – 11/2008: **Giảng viên Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Từ 11/2008 – 05/2018: **Phó Trưởng Khoa, Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Từ 05/2018 – nay: **Trưởng Khoa, Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chức vụ hiện nay: **Trưởng Khoa, Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Trưởng Khoa, Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Địa chỉ cơ quan: **207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**
- Điện thoại cơ quan: 024.36280280

8. Đã nghỉ hưu từ tháng/năm:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 08 năm 1999; số văn bằng: 117404; ngành: **Kinh tế và Quản lý Môi trường**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**
- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 07 năm 2005; số văn bằng: 00007819; ngành: **Quản lý Môi trường và Phát triển**; Nơi cấp bằng ThS: **Đại học Tổng hợp Quốc gia Australia, Australia.**
- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 05 năm 2010; số văn bằng: 07006; ngành: **Kinh tế**; Nơi cấp bằng TS: **Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 01 tháng 11 năm 2013, ngành: **Kinh tế.**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Lượng giá Tài nguyên, Môi trường và Biến đổi khí hậu

Lượng giá tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu là một nhánh ứng dụng quan trọng của Kinh tế Tài nguyên và Môi trường để phục vụ công tác quản lý. Đây là lĩnh vực khoa học mới mẻ, đã xuất hiện và phát triển trên thế giới khoảng 20 năm gần đây. Bản chất của lượng giá là sử dụng các mô hình kinh tế để ước lượng, tiền tệ hóa các giá trị/tác động của tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu. Lượng giá có vai trò rất quan trọng vì nó cung cấp thông tin đầu vào cho quá trình hoạch định, thiết kế, thực thi và đánh giá thể chế, chính sách, công cụ quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu.

Với hướng nghiên cứu chuyên sâu về Lượng giá tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu, tôi đã công bố được 23 công trình nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Trong đó có 10 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (ISI/SCOPUS) và tác giả chính 07 bài này – thống kê theo số thứ tự trong mục 7, Mẫu 01 gồm: [1], [2], [6], [7], [8], [9], [14], [15], [21], [23], [24], [25], [26], [36], [37], [38], [39], [48], [56], [71], [77], [78], [79].

Cũng với hướng nghiên cứu về lượng giá, tôi đã tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó là chủ nhiệm 03 Đề tài cấp Bộ và tương đương cấp Bộ, thư ký khoa học 01 Đề tài cấp Nhà nước.

Đồng thời tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: Lượng giá Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Phân tích Chi phí – Lợi ích dự án, Nghiên cứu thị trường, Chuyên đề Lý thuyết nâng cao cho NCS ngành Quản lý Kinh tế.

Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ với chủ đề liên quan đến Lượng giá phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu.

Tôi cũng đã tham gia biên soạn và là Chủ biên, Đồng chủ biên 03 sách chuyên khảo, sách hướng dẫn thuộc hướng nghiên cứu về Lượng giá tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu.

Hướng nghiên cứu 2: Chính sách, công cụ quản lý Tài nguyên, Môi trường, Biến đổi khí hậu hướng tới Phát triển bền vững

Phát triển bền vững là một xu hướng chung mà các quốc gia, các ngành, tổ chức muốn hướng tới. Để đạt được sự phát triển bền vững, cần đảm bảo sự hài hòa cân đối giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, các Chính sách, công cụ quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu được các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng xã hội sử dụng để bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, hài hòa kinh tế- môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

Với hướng nghiên cứu chuyên sâu về Chính sách công cụ quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững, tôi đã công bố được 57 công trình nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Trong đó có 22 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/SCOPUS) và tác giả chính 16 bài trong số này, theo thống kê mục 7, Mẫu 1 gồm: [3], [4], [5], [10], [11], [12], [13], [16], [17], [18], [19], [20], [22], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [40], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [49], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [57], [58], [59], [60], [61], [62], [63], [64], [65], [66], [67], [68], [69], [70], [72], [73], [74], [75], [76], [80].

Cùng với hướng nghiên cứu này, tôi đã tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó là chủ nhiệm 02 Đề tài cấp Bộ và tương đương cấp Bộ.

Đồng thời tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Lượng giá Tài nguyên và Môi trường, Khoa học Môi trường, Phân tích chi phí- lợi ích dự án, Địa lý Kinh tế, Nghiên cứu thị trường, Chuyên đề Lý thuyết nâng cao cho NCS ngành Quản lý Kinh tế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ với chủ đề liên quan đến Chính sách, công cụ quản lý Tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu.

Tham gia biên soạn và là Chủ biên, Đồng chủ biên, Đồng tác giả 12 Giáo trình, Sách chuyên khảo, Sách tham khảo thuộc hướng nghiên cứu này.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **03 NCS bảo vệ thành công luận án TS.**
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên (sau khi được công nhận PGS): **Chủ nhiệm 05 đề tài cấp Bộ và tương đương cấp Bộ, Thư ký khoa học 01 đề tài cấp Nhà nước, Thành viên 04 đề tài tương đương cấp Bộ khác.**
- Đã công bố (số lượng): **80 bài báo khoa học, trong đó có 32 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI và SCOPUS), là tác giả chính 23 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI và SCOPUS).**
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **15 sách**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm học 2009-2010 đến năm học 2011- 2012; Chiến sỹ đi đua cấp Bộ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021.**

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo qui định tại Điều 67 và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo qui định tại điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngành 14 tháng 6 năm 2019, cụ thể:

- Có lập trường chính trị và tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi luôn tự ý thức và chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân, các quy định của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo; tích cực hợp tác và học hỏi đồng nghiệp, tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi và lợi ích chính đáng của người học; luôn nêu gương tốt cho sinh viên, được người học kính trọng và quý mến.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đóng góp hiệu quả vào đổi mới hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường cũng như bản thân, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước.
- Là giảng viên của Trường Đại học Kinh tế quốc dân từ tháng 05/2000 đến nay, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản trị - Quản lý, chuyên sâu về Lượng giá tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, và Các chính sách, công cụ quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững. Tham gia giảng dạy một cách tích cực và có trách nhiệm cao với các môn học Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lượng giá Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Quản lý Môi trường, Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Địa lý Kinh tế, Khoa học Môi trường, Phân tích Chi phí- Lợi ích dự án, Nghiên cứu thị trường cho Ngành Cử nhân Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Ngành Kinh tế, Chương trình Tiên tiến (tiếng Anh), Chương trình Cử nhân về Khởi nghiệp Kinh doanh cũng như các Chương trình đào tạo Sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Đồng thời tham gia đầy đủ và thực hiện tốt trách nhiệm hướng dẫn sinh viên, cao học viên, nghiên cứu sinh cũng như góp ý, phản biện các khóa luận tốt nghiệp, luận văn cao học và luận án tiến sỹ.
- Về công tác phát triển đào tạo, tôi luôn tham gia tích cực trong các công tác phát triển các Chương trình đào tạo của Khoa và Nhà trường. Cụ thể là Trưởng tiểu ban chuyên môn xây dựng và phát triển Đề án đào tạo Thạc sỹ ngành Quản lý Đô thị và là thành viên Ban chuyên môn Rà soát đánh giá cập nhật các chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính qui của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Đồng thời, tham gia có trách nhiệm trong công tác Kiểm định chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế và Quản lý Đô thị.
- Đối với công tác nghiên cứu khoa học, tôi luôn xác định đây là một hoạt động quan trọng của giảng viên và không ngừng nỗ lực trong nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia các Hội thảo từ cấp khoa đến cấp quốc tế để có thể giao lưu, trao đổi và học hỏi kiến thức, kinh nghiệm từ các giảng viên, học giả trong và ngoài nước. Tôi luôn cố gắng gắn kết quả và phương pháp nghiên cứu khoa học vào phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo. Kết quả của những nỗ lực này đã giúp tôi có cơ hội và công bố được **80 công trình** khoa học trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có 32 bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế được xếp hạng trong cơ sở dữ liệu ISI/SCOPUS, đồng thời vượt định mức chỉ tiêu về số giờ nghiên cứu khoa học của Trường.

Đánh giá chung: Trong quá trình công tác hơn 23 năm tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, tôi luôn nỗ lực không ngừng cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học đảm bảo tốt các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt các chức trách, nhiệm vụ của một giảng viên đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **23 năm 01 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2022-2023					360		360/468/202,5
2	2021-2022	02		02	05	495		495/880,5/202,5
3	2020-2021			01	04	225		225/475,5/202,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- **Học ThS tại Australia, từ năm 2003 đến năm 2005.**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bounkham Vorachit	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>		2019 - 2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng Tiến sĩ cấp ngày 11/07/2022 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Lê Huy Huấn	✓		✓		2018-2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng Tiến sĩ cấp ngày 11/07/2022 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	✓			✓	2015- 2018	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng Tiến sĩ cấp ngày 28/12/2018 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: **15 cuốn**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS: 05 cuốn						
1	Lượng giá tài nguyên và môi trường: Từ lý thuyết đến thực tiễn tại Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Giao thông vận tải (2013)	02	Đồng chủ biên	Chương 1, 2, 3, trang 17- 106. Chương 5, 6, trang 130-178. Chương 8-9-10-11-12-13, trang 204-360.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
2	Các công cụ Kinh tế trong quản lý Môi trường: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn áp dụng ở Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Tư pháp (2011)	07	Đồng tác giả	Chương 2, trang 40-52. Chương 2 trang 152-162.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

3	Chất lượng tăng trưởng Kinh tế tại Việt Nam 10 năm nhìn lại và định hướng tương lai	Tham khảo	NXB Giao thông Vận tải (2011)	14	Đồng tác giả	Chương 7, trang 261-298.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
4	Sổ tay hướng dẫn điều tra khảo sát, lượng hóa tổn thất do sự cố tràn dầu	Hướng dẫn	Tổng Cục Môi trường (2010)	02	Đồng chủ biên	Phần 1, 2, 3 trang 3-31.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
5	Kinh doanh và Môi trường	Giáo trình	NXB Đại học Kinh tế quốc dân (2006)	08	Đồng tác giả	Chương 5, trang 207-263.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
II	Sau khi được công nhận PGS: 10 cuốn						
6	Biến đổi khí hậu và thích ứng cộng đồng tại Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Lao động (2023)	01	Chủ biên	Toàn bộ sách, Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, trang 1- 434.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

7	Managing climate risk in the global economic system in the post-COVID-19 era	Chuyên khảo	Frontiers in Environmental Science, Frontiers Media SA, Lausanne. (2023) ISBN: 978-2-8325-2486-2		Tác giả chính chương sách chuyên khảo của NXB uy tín thế giới	Bài số 4 trong 11 bài, trang 42-52.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
8	Môi trường, Kinh tế và Phát triển bền vững: một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Chuyên khảo	NXB Lao động (2023)	01	Chủ biên	Toàn bộ sách, Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, trang 1-376.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
9	Achieving food system resilience & equity in the era of global environmental change	Chuyên khảo	Frontiers in Sustainable Food Systems, Frontiers Media SA, Lausanne (2023) ISBN: 978-2-83251-546-4		Tác giả chính chương sách chuyên khảo của NXB uy tín thế giới	Bài số 18 trong 21 bài, trang 245-252.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
10	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Giáo trình	NXB Đại học Kinh tế quốc dân (2022)	04	Đồng chủ biên	Chương Mở đầu và Chương 1, 2, 3, trang 21- 210.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
11	Đánh giá tác động kinh tế của Biến	Chuyên	NXB Lao động	01	Chủ biên	Toàn bộ sách, Chương 1, 2, 3, 4, 5,	Giấy xác nhận sử

	đổi khí hậu: Từ lý thuyết đến thực tiễn tại Việt Nam	khảo	(2022)			6, 7, 8, 9, 10, 11, trang 1-336.	dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
12	Low carbon economy toward net zero: Theory and Practice	Chuyên khảo	NXB Đại học Kinh tế quốc dân (2022)	07	Đồng tác giả	Chương 7, trang 241-263.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
13	Kinh tế học Biến đổi khí hậu	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân (2021)	05	Đồng tác giả	Chương 7, trang 271-323.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
14	Công cụ tài chính cho tăng trưởng xanh ở Việt Nam	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Tài chính (2020)	12	Đồng tác giả	Phần 1, trang 23-110.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
15	Climate Change and Agriculture: status, impact, adaptation,	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Lao động và xã hội (2019)	12	Đồng tác giả	Chương 7, trang 303-352.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày

insurance in MeKong River Delta in Vietnam						29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
--	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Chủ biên 03 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và tác giả chính 02 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS, gồm các sách trong danh sách: [6], [7], [8], [9], [11].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới môi trường sinh thái tại Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số: B2013-06-19. Đề tài cấp Bộ	2013-2016	30/09/2016 Loại Xuất sắc
2	Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam	Thư ký	Mã số: BĐKH 22/16-20. Đề tài cấp Nhà nước	2017-2020	04/09/2020 Loại Xuất sắc
3	Tổng quan các đặc điểm của khu vực nghiên cứu. Thống kê diễn biến thiên tai, các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan tại khu vực trong bối cảnh biến đổi khí hậu là cơ sở cho việc lựa chọn các hiện tượng điển hình phục vụ lượng giá thiệt hại.	Chủ nhiệm	Đề tài số 03 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 1941/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/09/2017 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề tài nhánh, đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế	2017-2018	20/03/2018 Loại Xuất sắc

			do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BDKH22/16-20. Tương đương Đề tài cấp Bộ		
4	Xây dựng mô hình kinh tế lượng giá thiệt hại dài hạn và gián tiếp của một trận lũ điển hình tại các tỉnh ven biển miền Trung giai đoạn 2005-2016.	Chủ nhiệm	Đề tài số 05 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 1941/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/09/2017 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề tài nhánh, đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BDKH22/16-20. Tương đương Đề tài cấp Bộ	2017-2018	31/07/2018 Loại Tốt
5	Lượng giá thiệt hại kinh tế của một trận hạn hán điển hình tại các tỉnh ven biển miền Trung trong giai đoạn 2005-2016	Chủ nhiệm	Đề tài số 01 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 494/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/03/2019 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề	2019	05/12/2019 Loại Tốt

			<p>tài nhánh, đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BDKH22/16-20.</p> <p>Tương đương Đề tài cấp Bộ</p>		
6	<p>Thiết kế nội dung lồng ghép kết quả nghiên cứu của đề tài vào học liệu và chương trình giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân</p>	Chủ nhiệm	<p>Đề tài số 07 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 494/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/03/2019 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề tài nhánh, đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BDKH22/16-20.</p> <p>Tương đương Đề tài cấp Bộ</p>	2019-2020	<p>16/04/2020</p> <p>Loại Xuất sắc</p>
7	<p>Nghiên cứu cơ sở khoa học về lượng giá thiệt hại do các hiện tượng KTTVCD gây ra với kinh tế</p>	Thành viên	<p>Đề tài số 01 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 1941/QĐ-ĐHKTQD ngày</p>	2017-2018	<p>20/03/2018</p> <p>Loại Tốt</p>

			<p>25/09/2017 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề tài nhánh, đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BDKH22/16-20.</p> <p>Tương đương Đề tài cấp Bộ</p>		
8	<p>Ứng dụng mô hình mô phỏng tác động và tổng hợp thiệt hại kinh tế của một cơn bão điển hình tại các tỉnh ven biển Miền Trung giai đoạn 2005-2016</p>	Thành viên	<p>Đề tài số 11 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 1941/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/09/2017 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề tài nhánh, đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BDKH22/16-20.</p> <p>Tương đương Đề tài</p>	2017	<p>25/07/2018 Loại Xuất Sắc</p>

			cấp Bộ		
9	Nghiên cứu tổng quan và xác định phạm vi ảnh hưởng không gian của một trận lũ điển hình tại các tỉnh ven biển miền Trung giai đoạn 2005-2016 để phục vụ lượng giá thiệt hại kinh tế.	Thành viên	<p>Đề tài số 16 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 1941/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/09/2017 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề tài nhánh, đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BDKH22/16-20.</p> <p>Tương đương Đề tài cấp Bộ</p>		<p>16/11/2018</p> <p>Loại Tốt</p>
10	Nghiên cứu tính tất yếu chuyển đổi sang mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	Thành viên	<p>Đề tài nhánh số 3 trong danh mục đề tài nhánh theo Quyết định số 898/QĐ-ĐHKTQD ngày 30/06/2017 của Trường Đại học KTQD về việc giao chủ trì đề tài nhánh thuộc đề tài KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển kinh tế ứng phó với xâm nhập mặn ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; thí điểm tại một huyện điển hình”, Mã số</p>		<p>14/07/2017</p> <p>Loại Tốt</p>

			BĐKH.05/16-20.		
			Tương đương Đề tài cấp Bộ		

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: **80 bài (trước khi được công nhận PGS có 19 bài, sau khi được công nhận PGS có 61 bài).**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS: 19 bài							
1	Tác động môi trường của khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển khu vực Kinh tế tư nhân tại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn. ISSN: 9786049320255			trang 92-98	06/2013
2	Lượng giá thiệt hại sức khỏe cộng đồng gây ra bởi ô nhiễm không khí của nhà máy Xi măng Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1859-0012			Số 191(2), trang 106 - 113	05/2013
3	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	2		Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. ISSN: 0868-2984			Tập 204, Số 4, trang 25-36	04/2013

4	Quỹ môi trường trong quản lý môi trường tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2	✓	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. ISSN: 1859-0519			Tập 92, Số 04, trang 26-33	04/2013
5	Vận dụng các qui luật của kinh tế thị trường trong quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt Nam	2	✓	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. ISSN: 0866-7489			Tập 418, Số 3, trang 68-76	03/2013
6	Lượng giá thiệt hại môi trường gây ra bởi biến đổi khí hậu: một số vấn đề lý luận	1	✓	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế về Kinh tế học Biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam. ISBN: 978-604-927-673-6			trang 25-37	03/2013
7	Valuing Health Cost resulted from Water Pollution – Experience from the U.S and Implications for Vietnam	1	✓	Proceedings of International conference on “Humanities and socio-economic issues in urban and regional development”. ISBN: 978-604-927-716-0			trang 483-498	03/2013
8	Lượng giá thiệt hại môi trường sau thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Nghiên cứu thí điểm tại Thừa Thiên Huế	2	✓	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế về Kinh tế học Biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam. ISBN: 978-604-927-673-6			trang 157-174	03/2013

9	Lượng giá thiệt hại kinh tế gây ra bởi ô nhiễm công nghiệp: Trường hợp khu công nghiệp Sonadezi Long Thành, tỉnh Đồng Nai	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1859-0012		Số 187 (2), trang 3-10	01/2013
10	Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nhìn từ góc độ môi trường	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1859-0012		Số 180, trang 11-15	06/2012
11	Kuznets Environment Curve and Sustainable Development in Vietnam	2	✓	Journal of Science, Vietnam National University, Hanoi. ISSN: 0866-8612		Tập 28 Số 5E, trang 13-19	2012
12	Quan hệ giữa chất lượng tăng trưởng kinh tế và sử dụng tài nguyên thiên nhiên: Hàm ý chính sách cho Việt Nam	2	✓	Tạp chí Khoa học, Đại học quốc gia. ISSN: 0866-8612		Tập 28, Số 4, trang 266-274	2012
13	Promotion of Green Industry for Green Growth: A Potential Strategy Toward Sustainable Development For Asia - Pacific Countries After Crisis	1	✓	Proceedings of Conference on “Global Economic Crisis: Issues, Lessons and Road to Recovery”.		trang 93- 100	12/2009
14	Đánh giá giá trị phi sử dụng của đất ngập nước tại vườn quốc gia Xuân Thủy bằng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên nhị phân	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1859-0012		Số 146, trang 33-36 và tiếp ở trang 44	8/2009
15	Cách tiếp cận kinh tế môi trường trong đánh giá thiệt hại môi trường sau thiên	2		Tuyển tập báo cáo Hội thảo Khoa học lần thứ		Tập 2, trang	08/2009

	tai			12, Bộ Tài nguyên và Môi trường.			221-229	
16	Nhìn nhận chính sách xã hội hóa quản lý rác thải của thành phố Hà Nội từ hoạt động của hợp tác xã vệ sinh môi trường Thành Công tại phường Nhân Chính	1	✓	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội. ISSN: 0866-8612			Tập 25, Số 2, trang 100-110	2009
17	Sử dụng công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sự phát triển bền vững tại Việt Nam thời kỳ hội nhập	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1859-0012			Số đặc san, trang 8-15	03/2008
18	Nhìn nhận kinh tế đối với môi trường và sinh thái	2		Tạp chí Kinh tế Môi trường. ISSN: 1559-1906			Số 4, trang 7-9	11/2007
19	Institutional and Regulatory Context of Natural Resource Management in Vietnam	1	✓	DANIDA Policy Report (CIEM)			Trang 1-29	09/2007
II	Sau khi được công nhận PGS: 61 bài							
II.1	CÁC BÀI BÁO QUỐC TẾ THUỘC DANH MỤC TẠP CHÍ UY TÍN (ISI VÀ SCOPUS): 32 BÀI, TRONG ĐÓ LÀ TÁC GIẢ CHÍNH 23 BÀI							
20	Determinants of Organic Food Purchasing Intention: An Empirical Study of Local Consumers in Da Nang City, Central Vietnam	4		Frontiers in Sustainable Food Systems ISSN: 2771581X		ISI, Q1 IF 5.005	Tập 7, trang 1-9.	05/2023
21	Factors Affecting the Purchase Intention of Products with Environmentally Friendly Packaging of Urban	4		Sustainability ISSN: 20711050		ISI, Q1 IF 3.889	Tập 15, Số 9, 7726	05/2023

	Residents in Ho Chi Minh City, Vietnam							
22	An Analysis of the Impacts of Livelihood Assets on Livelihood Options of Forest Dependent Households in Tuyen Quang Province, Upland of Vietnam	5		Applied Ecology and Environmental Research ISSN: 17850037, 15891623	ISI, Q3 IF 0.816		Tập 21, Số 2, trang 1597-1607	04/2023
23	Valuing Local Residents' Willingness to Pay for the Conservation of Cat Ba Marine National Park, Vietnam	5		Applied Ecology and Environmental Research ISSN: 17850037, 15891623	ISI, Q3 IF 0.816		Tập 21, Số 2, trang 1549-1563	04/2023
24	An Empirical Study of Financial Efficiency and Stability of Shrimp-Mangrove Farming Model in Nam Dinh province, Red River Delta, Vietnam	4		Sustainability ISSN: 20711050	ISI, Q1 IF 3.889		Tập 15, Số 7, 6062	03/2023
25	Cost Benefit Analysis of Organic and Traditional Rice Production in MeKong Rivers Delta: The Case of Ca Mau Province, Vietnam	4	✓	Applied Ecology and Environmental Research ISSN: 17850037, 15891623	ISI, Q3 IF 0.816		Tập 21, Số 1, trang 1597-1607	02/2023
26	Factors Influencing Urban Consumers' Premium Payment for Safe Vegetables in Hai Phong City, Vietnam	2	✓	NeuroQuantology ISSN: 13035150	SCOPUS, Q3 IF 0.285		Tập 21, Số 2, trang 790-803	01/2023
27	An Analysis of Trade and Environment in Seafood Processing Sector in Vietnam Status, Challenges and	2	✓	Journal of Xian Shiyu University ISSN: 10015361	SCOPUS, Q2 IF 0.26		Tap 65, So 12, trang 30-50	12/2022

	Implications							
28	A Study of Factors Affecting Livelihood Outcomes of Farming Households in Tra Vinh Province, Mekong River Delta, Vietnam	4	✓	Journal of Jilin University ISSN: 16715497	SCOPUS, Q2 IF 0.224		Tập 41, Số 10, trang 182-197	10/2022
29	Disaster Risk Management in Vietnam: Progress and Challenges	4		Heliyon ISSN: 24058440	ISI, Q1 IF 3.776		Tập 8, e10701, trang 1- 12	09/2022
30	Factors Affecting Climate-Smart Agriculture Practice Adoption of Farming Households in Coastal Central Vietnam: The Case of Ninh Thuan Province	3	✓	Frontiers in Sustainable Food Systems ISSN: 2771581X	ISI, Q1 IF 5.005		Tập 6, Trang 1- 12	07/2022
31	Vulnerability Assessment to Climate Change in Vietnam: A Case Study of Binh Chanh District, Ho Chi Minh City	4	✓	Frontiers in Environmental Science ISSN: 2296665X	ISI, Q1 IF 4.581		Tập 10, trang 1- 11	06/2022
32	Agricultural Sustainability Under Climatic Variability: The Case of Climate-Smart Agriculture in Vietnam	2	✓	Journal of Jilin University ISSN: 16715497	SCOPUS, Q2 IF 0.224		Tập 41, Số 4, trang 1- 27	04/2022
33	Farming Households' Perception on Natural Disaster Impacts to Livelihoods and Adaptation Practices: A Case Study of Coastal Provinces in Central Vietnam	2	✓	International Journal of Sustainable Development and Planning ISSN: 17437601, 1743761X	SCOPUS, Q3 IF 1.286		Tập 17, Số 2, trang 579-592	04/2022

34	Impacts of Payment for Forest Environmental Service Policy in Vietnam: A Case Study of Muong Nhe Protected Area	1	✓	Trees, Forest and People ISSN: 2666-7193	ISI, Q3 IF 2.39		Tập 7, trang 1-10	01/2022
35	Farming Households' Satisfaction with Quality of Agricultural Extension Services: A Case Study of Quang Binh Province, Vietnam	1	✓	Frontiers in Sustainable Food Systems ISSN: 2771581X	ISI, Q1 IF 2.4		Tập 5, trang 1-8	01/2022
36	Community Awareness and Participation in Biodiversity Conservation at Phong Nha-Ke Bang National Park, Vietnam	1	✓	Biodiversitas ISSN: 1412033X	ISI, Q3 IF 1.046		Tập 23, Số 1, trang 581-592	01/2022
37	Villagers' Perception and Attitude Toward Wetland Values and Conservation in Vietnam: A Case Study of Xuan Thuy Ramsar National Park.	1	✓	Frontiers in Sociology ISSN: 2297-7775	SCOPUS IF 1.2		Tập 6, trang 1-11	12/2021
38	Evaluation of Economic Damage Caused by Drought in Central Region Vietnam: A Case Study of Phu Yen Province	2	✓	Economic and Environmental Geology ISSN: 12257281, 22887962	ISI, Q4 IF 0.42		Tập 54, Số 6, trang 649-657	11/2021
39	Estimating Residents' Willingness to Pay for Wetland Conservation Using Contingent Valuation: The Case of Van Long Ramsar Protected Area,	1	✓	Biodiversitas ISSN: 1412033X	ISI, Q3 IF 1.046		Tập 22, Số 11, trang 4784-4793	11/2021

	Vietnam							
40	Environmental Fund in Economies with Transition: The Case of Vietnam Environmental Protection Fund	1	✓	Design Engineering (Toronto) ISSN: 00019342	SCOPUS, Q4 IF 1.409		Tập 7, trang: 14295-14309	11/2021
41	Utilization of Biogas as an Untapped Renewable Energy Source in Vietnam	7	✓	Economics and Policy of Energy and the Environment ISSN: 22807659, 22807667	SCOPUS, Q4 IF 0.25		Tập 1, trang 106-120	10/2021
42	The Impact of Waves and Tidal Currents on The Sediment Transport at the Sea Port	3	✓	Civil Engineering Journal ISSN: 2476-3055	ISI, Q1 IF 2.3		Tập 7, Số 10, trang 1634-1650	10/2021
43	Economic Instrument in Environmental Management: A Case Study of Environmental Protection Tax in Vietnam	1	✓	Environment and Ecology Research ISSN: 2331-6268	SCOPUS, Q4 IF 1.96		Tập 9, Số 5 trang 300 - 313	10/2021
44	Disaster Risk Financing Options for Developing Country: A Case Study of Vietnam	1	✓	Palarch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology ISSN: 1567214X	SCOPUS, Q3 IF 1.5		Tập 18, Số 17, trang 44-67	09/2021
45	Public-Private Partnership in Developing Countries: A	1	✓	Turkish Online Journal of Qualitative	SCOPUS		Tập 12, Số 8, trang 2754-	08/2021

	Case Study of Vietnam			Inquiry (TOJQI) ISSN: 13096591			2769	
46	Analyzing Impact of Foreign Direct Investment on the Labor Productivity in Vietnam: The Case of Electronics Industry	1	✓	Design Engineering (Toronto) ISSN: 00019342	SCOPUS, Q4 IF 1.409		Tập 6, trang 3932-3947	08/2021
47	Water Quality in an Urbanized River Basin Impacted by Multi-Pollution Sources: From Comprehensive Surveys to Modelling	4		ScienceAsia ISSN: 15131874	ISI, Q2 IF 0.65		Tập 47, trang 86-95	01/2021
48	Economic Valuation of Agricultural Producers' WTP for the Weather Information Service – A Case Study in Central Vietnam	1	✓	E3S Web of Conferences ISSN: 22671242	SCOPUS IF 0.5		Số 203, trang 1-13	10/2020
49	Application of Meteorological and Hydrological Drought Indices to Establish Drought Classification Maps of the Ba River Basin in Vietnam	3		Hydrology ISSN: 23065338	ISI, Q2 IF 3.12		Tập 6, Số 49, trang 1-20	06/2020
50	Application Drought Indexes to Calculate the Drought Frequency: Case Study in the Center of Vietnam	4	✓	Lowland Technology International ISSN: 13449656	SCOPUS IF 0.148		Tập 21, Số 1, trang 23-32	06/2019
51	Applications of Numerical Modelling for the Study on Storm Surge in Typhoon Xangsane in the Central Coast of Vietnam	4		Tropical Cyclone Research and Review ISSN: 2589-3025	ISI, Q3		Tập 7, Số 3, trang 179-192	09/2018

II.2 CÁC BÀI BÁO CÔNG BỐ TRONG KỶ YẾU CÁC HỘI THẢO QUỐC TẾ VÀ CÁC TẠP CHÍ CÓ UY TÍN TRONG NƯỚC: 29 BÀI								
52	Environmental Sustainability: Measurement, Practice and Policy Direction for Vietnam	1	✓	Proceedings of the 17 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2023) ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 2535-2547	06/2023
53	Environmental barriers for Vietnam's seafood exports to EU market: status and implications	1	✓	Proceedings of the 17 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2023) ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 1218-1232	06/2023
54	Community Perception and Attitude toward Payment for Ecosystem Services in Lao PDR: A Case Study of Nam Kading Protected Area			Proceedings of 17th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2012), Thailand ISBN: 978-616-438-793-5			Trang 315-331	11/2022
55	Achievements and Challenges of Renewable Energy Development in Vietnam	1	✓	Proceedings of the 15 th International Conference on			Trang 982-994	06/2022

				Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2022) ISBN: 978-604-79-3205-4				
56	Community Demand for Participate in Payment for Ecosystem Service Scheme: A Case Study of Bolikhamsay Province, Lao PDR	4		Proceedings of the 13 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2021) ISBN: 978-604-79-2811-8			trang 1879-1892	06/2021
57	Phân tích tiềm năng và rào cản trong phát triển công nghệ khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi lợn tại Việt Nam	3		Tạp chí Môi trường ISSN 1859 - 042X			Số Chuyên đề 1, trang 78-82	03/2021
58	An Overview of the Key Factors on Changing Local Awareness on Biogas Adoption and Policy Implications – Opportunities and Challenges for Biogas Development in Vietnam	5		Proceedings of the International Conference on Climate Change and Sustainability Management in Vietnam and Taiwan (ICCSM-2020) ISBN: 978-604-65-5327-4			trang 254-266	10/2020
59	Quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu hướng tới sự phát triển bền vững tại Việt	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1809-0012			Số 278 (2), trang 2-	08/2020

	Nam từ góc nhìn kinh tế						11	
60	Payment For Ecosystem Services In Lao PDR: A Case Study of Impacts at Household Level	3		Proceedings of the 12 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2020) ISBN: 978-604-65-5031-0			trang 907-920	07/2020
61	Natural Disaster Insurance in Vietnam: A Review	2	✓	Proceedings of the 12 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2019) ISBN: 978-604-65-5031-0			trang 1091-1102	07/2020
62	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới môi trường ở Việt Nam	4		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1809-0012			Số 273, trang 2-10	03/2020
63	Applying Market-Based Instruments (MBIs) in Plastic Waste and Electronic Waste (E-Waste) Management in Vietnam	3		Proceedings of 15 th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2019), Thailand ISBN: 978-616-438-425-5			trang 765-782	11/2019
64	Green Financing in the Transition to Climate -	3		Proceedings of the 11 th			trang	05/2019

	Resilient Economy in Vietnam			International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2019), ISBN: 978-604-65-4174-5			947-957	
65	Tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam và hàm ý về chính sách	2	✓	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 1+2 (698+699), trang 49-51	02/2019
66	The Application of Mike Flood Model in Inundation Simulation with the Dam-break Scenarios: A Case Study of DakDrinh Reservoir in Vietnam	4		International Journal of Earth Sciences and Engineering, ISSN: 0974-5904			Tập 12, Số 1, trang 60-70	02/2019
67	An Overview of some Extreme Weather Phenomena and Socio and Economic Impacts in Viet Nam	5		Proceedings of the 9 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2018) ISBN: 978-604-65-3529-4			Trang 679-689	05/2018
68	Tài chính cho biến đổi khí hậu tại Việt Nam	2		Kỷ yếu Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2018 (Tài cấu trúc nền Tài chính quốc gia hướng đến phát triển nhanh, toàn			Trang 453-472	09/2018

				điện và bền vững của Việt Nam ISBN: 978-604- 79-1905-5				
69	The Role of Economic Cooperation for Small - Scale Forestry Production in The World and Vietnam	3		Proceedings of the 9 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2018) ISBN: 978-604- 65-3529-4			Trang 108-118	05/2018
70	Climate Smart Agriculture (CSA): Overview and Policy Orientation in Vietnam	2	✓	Proceedings of the 9 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2018) ISBN: 978-604- 65-3529-4			trang 718-730	05/2018
71	Economic Valuation of Damages Caused By Xangsane Typhoon in Vietnam Using Interregional Input- Output Model	4		Proceedings of 14th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2018), Thailand ISBN: 978-616- 438-332-6			Trang 1282- 1294	11/2018
72	Ensuring Sustainable Livelihoods for People	2		Proceedings of 12th			Trang 697-	11/2016

	when Land Acquisition for Building Nuclear Power Plants in Ninh Thuan, Vietnam			International Conference on Humanities & Social Sciences (IC-HUSO 2016), Thailand ISBN: 978-616-223-964-9			704	
73	Effects of Trade Liberalisation on the Environment in the Manufacturing Sector in Vietnam	2	✓	Proceedings of 12th International Conference on Humanities & Social Sciences (IC-HUSO 2016), Thailand ISBN: 978-616-223-964-9			Trang 1183-1194	11/2016
74	Social Demand for Communication on Green Life Style, Sustainable Production and Green Consumption in Vietnam	1	✓	VNU Journal of Science ISSN: 0866-8612			Tập 32, Số 1, trang 70-85	Quý 1/2016
75	Quản lý môi trường tại các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam	1	✓	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN ISSN: 0886-8612			Tập 31, Số 5, trang 46-55	11/2015
76	Green Growth towards Sustainable Development in Vietnam	2	✓	VNU Journal of Social Sciences and Humanities ISSN: 2354-1172			Tập 29, Số 4, trang 1-14	12/2013
77	Nghiên cứu, xác định giá trị sử dụng gián tiếp hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	5		Tuyển tập báo cáo khoa học Hội thảo khoa học Quốc gia “Tài nguyên thiên			Trang 197-205	11/2013

				nhiên và tăng trưởng xanh”. Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.			
78	Giá trị kinh tế hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ	4		Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN: 1859-1477		Tập 180, Số 22, trang 67-70	11/2013
79	Lượng giá giá trị du lịch của khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ	4	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XVI		Tập 2, trang 367-373	06/2013
80	Compliance of Leather Tanning Industry with Environmental Regulations in Vietnam	2		Journal of Economics and Development ISSN: 1859-0020		Tập 15, Số 2 (Tiếng Anh), trang 54-78	08/2013

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (ISI, SCOPUS) mà UV là tác giả chính sau PGS: 23 bài.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1							
2							
...							

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Tên chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung)	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình Đào tạo Thạc sỹ ngành Quản lý Đô thị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Trưởng tiểu ban chuyên môn Xây dựng Đề án Mở ngành đào tạo Thạc sỹ Quản lý	Quyết định số 819/QĐ-ĐHKTQD ngày 17/09/2018 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 107/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2019 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc Mở ngành đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành	

		Đô thị	về việc Thành lập Ban chỉ đạo, Ban chuyên môn xây dựng Đề án mở ngành đào tạo thạc sỹ hai chuyên ngành: Quản lý Đô thị và Kinh tế Tài nguyên của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.		Quản lý Đô thị	
2	Rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo bậc Đại học hệ Chính qui Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường,	Ủy viên tiêu ban chuyên môn, Tiêu ban các ngành Đào tạo cấp IV thuộc lĩnh vực Môi trường và Bảo vệ môi trường (mã số 785) bao gồm ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường (mã ngành 7850101)	Quyết định số 78/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/02/2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân về việc Thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký và các tiêu ban chuyên môn rà soát, đánh giá, cập nhật các chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính qui (áp dụng cho khóa 63, 64) của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Quyết định số 114/QĐ-ĐHKTQD ngày 11/03/2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân về việc Thành lập các tiêu ban chuyên môn rà	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26/07/2021 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc Ban hành Chương trình đào tạo trình độ, Đại học, hình thức chính qui áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021).	

		(mã ngành 7850101)	soát, đánh giá, cập nhật các chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính qui năm 2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân			
3	Rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo bậc Đại học hệ Chính qui Ngành Kinh tế, chuyên sâu Kinh tế và Quản lý Đô thị	Ủy viên tiểu ban chuyên môn, Tiểu ban các ngành Đào tạo cấp IV thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi (mã số 731) bao gồm ngành Kinh tế học (mã ngành 7310101)	Quyết định số 78/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/02/2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân về việc Thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký và các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá, cập nhật các chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính qui (áp dụng cho khóa 63, 64) của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26/07/2021 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc Ban hành Chương trình đào tạo trình độ, Đại học, hình thức chính qui áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021).	
		Trưởng tiểu ban chuyên môn CTĐT ngành Kinh tế học (chuyên sâu Kinh tế và Quản lý Đô thị) (Mã	Quyết định số 114/QĐ-ĐHKTQD ngày 11/03/2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân về việc Thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá, cập nhật các			

		ngành 7310101)	chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính qui năm 2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân			
--	--	-------------------	---	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội ngày 29 tháng 06 năm 2023



Đinh Đức Trường